

Luận cương của V.I.Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa ĐỐI VỚI SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC

ThS NGUYỄN THỊ THU TRANG
Học viện Chính trị khu vực III

1. Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa

Trong bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời năm 1848, Mác và Ăng-ghe-n đã chỉ ra rằng vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó vấn đề giai cấp là vấn đề gốc, vấn đề dân tộc là hệ quả của vấn đề giai cấp. Song, sinh thời, Mác và Ăng-ghe-n tập trung nhiều hơn vào nghiên cứu về quan hệ giữa hai giai cấp cơ bản - giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ở các nước Tây Âu. Tư tưởng cơ bản của các ông là xóa bỏ sự phân chia giai cấp trong xã hội, giải phóng nhân loại. Vấn đề thuộc địa cũng được Mác và Ăng-ghe-n đề cập đến như ủng hộ phong trào độc lập của Ai-len, Ba Lan, Ấn Độ... nhưng chưa đầy đủ.

Cuối thế kỷ XIX sang đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, thế giới bị chia ra làm hai hệ thống đối lập nhau: một bên là hệ thống các nước đế quốc, một bên là hệ thống các nước thuộc địa. Lênin viết: “Chủ nghĩa đế quốc có nghĩa là tư bản đã vượt ra khỏi phạm vi các quốc gia dân tộc, là sự áp bức dân tộc đang lan rộng và ngày càng trở thành nặng nề trên một cơ sở lịch sử mới”¹, và “tình trạng các cường quốc lớn đi áp bức các dân tộc trở thành một hiện tượng phổ biến”² trong thời đại của chủ nghĩa đế quốc. Trên cơ sở lịch sử mới này, Lênin đã bổ sung và phát triển học thuyết Mác một cách toàn diện, trong đó có vấn đề dân tộc và thuộc địa.

Công lao vĩ đại nhất của Lênin là ở chỗ, sau khi tổng kết những kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, Người đã kết hợp vấn đề dân tộc với vấn đề thuộc địa làm một và nêu rõ cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới.

Coi vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa là một nội dung quan trọng của cách mạng xã hội chủ nghĩa, Lênin đã quan tâm và đấu tranh đến cùng cho quyền tự quyết của các dân tộc. Trong tác phẩm *Cách mạng xã hội chủ nghĩa và quyền dân tộc tự quyết*, Lênin viết: “Chủ nghĩa xã hội thắng lợi nhất thiết phải thực hiện chế độ dân chủ hoàn toàn và, do đó, không những làm cho các dân tộc hoàn toàn bình quyền với nhau, mà còn thực hành quyền tự quyết của các dân tộc bị áp bức, tức là quyền tự do phân lập về mặt chính trị”³. Theo quan điểm của Lênin, trong điều kiện bị các dân tộc khác áp bức về mặt chính trị, các dân tộc bị áp bức có quyền đấu tranh giành lại quyền tự quyết về mặt chính trị cho dân tộc mình thoát khỏi ách áp bức của các dân tộc áp bức họ. Lênin viết: “Quyền dân tộc tự quyết hoàn toàn chỉ có nghĩa là các dân tộc có quyền độc lập về chính trị, có quyền tự do phân lập, về mặt chính trị, khỏi dân tộc áp bức họ”⁴.

Để đấu tranh thực hiện quyền tự quyết về mặt chính trị của các dân tộc bị áp bức, một mặt, Lênin kịch liệt phê phán sự giả dối, hèn nhát, thỏa hiệp của những người xã hội chủ nghĩa ở các nước đế quốc. Những người này đã thỏa hiệp với chủ nghĩa đế quốc bằng cách tuân ra những hứa hẹn mơ hồ, chung

chung, rằng “gác” việc giải quyết quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc bị áp bức đến thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, Lênin yêu cầu: “Giai cấp vô sản không thể bỏ qua vấn đề biên giới của cái quốc gia thành lập trên cơ sở áp bức dân tộc... Nó không thể không đấu tranh chống lại việc dùng vũ lực để hãm các dân tộc bị áp bức phải ở trong biên giới của cái quốc gia ấy; mà điều đó cũng có nghĩa là đấu tranh cho quyền tự quyết. Nó phải đòi quyền tự do phân lập về mặt chính trị các thuộc địa và các dân tộc bị dân tộc “mình” áp bức”⁵.

Không những đấu tranh cho quyền tự quyết, quyền bình đẳng của các dân tộc thuộc địa một cách kịch liệt bằng ngôn luận, lý luận ở các diễn đàn chính trị, mà Lênin cũng đã vạch rõ một cương lĩnh cụ thể, với một hệ thống quan điểm cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Tháng 3 - 1919, Lênin sáng lập Quốc tế Cộng sản - Bộ tham mưu của phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới, trong đó có phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa. Nhận thức sâu sắc vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa là một bộ phận khăng khít của cách mạng xã hội chủ nghĩa, Lênin xác định vấn đề này là một nội dung quan trọng trong đường lối, chiến lược của Quốc tế Cộng sản. Lênin chỉ rõ rằng, vai trò của Quốc tế Cộng sản là phải làm cho nhân dân lao động phương Đông và những người bị áp bức trên toàn thế giới hiểu rằng giai cấp vô sản quốc tế là người bạn đồng minh duy nhất của họ và phải làm cho cuộc đấu tranh của nhân dân lao động phương Đông và cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản ở các nước tư bản chủ nghĩa tiên tiến thống nhất thành một khối và liên hệ với nhau.

Lênin yêu cầu Quốc tế Cộng sản phải đưa ra chính sách dân tộc thực sự có hiệu lực trong thực tế. Cần phải có sự tôn trọng và đảm bảo trên thực tế quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Muốn vậy, *một là*, phải chứng minh rằng chỉ có chế độ Xô viết mới có thể đảm bảo thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc bằng cách thực hiện sự đoàn kết trước hết với giai cấp vô sản trên toàn thế giới, rồi đến quần chúng lao động ở các nước thuộc địa trong cuộc đấu tranh chống lại giai cấp tư sản. *Hai là*, tất cả các đảng cộng sản phải trực tiếp ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, và

phụ thuộc. Và phải thừa nhận quyền phân lập nhà nước của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Tại Đại hội lần thứ I, tháng 3 - 1919, tức Đại hội thành lập Quốc tế Cộng sản, đã nhận định: “Vấn đề thuộc địa được đặt ra một cách toàn diện không những chỉ trong Hội nghị ngoại giao ở Paris, mà cả trong nội bộ các nước thuộc địa”⁶. Do vậy, Quốc tế Cộng sản đã kêu gọi: “Hỡi những người nô lệ ở các nước thuộc địa Á - Phi! Nền chuyên chính vô sản đã mở ra cho các bạn thời đại được giải phóng” và chỉ rõ phải kết hợp chặt chẽ giữa cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chính quốc với cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân lao động ở các nước thuộc địa.

Trên cơ sở đường lối của Đại hội I về vấn đề dân tộc và thuộc địa, trước thềm Đại hội II, Lênin đã viết bản *Sơ thảo những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* và được Đại hội II của Quốc tế Cộng sản thông qua. Sơ thảo Luận cương là “cầm nang thần kỳ”, là cứu cánh cho các dân tộc bị áp bức trong sự nghiệp đấu tranh thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.

2. Nguyễn Ái Quốc tiếp cận Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và quyết định lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Việt Nam là một nước phong kiến, lạc hậu. Trong bối cảnh thế giới lúc bấy giờ, khi chủ nghĩa đế quốc đã đặt ách cai trị lên hầu hết các dân tộc nhỏ bé, lạc hậu ở các châu lục trên thế giới, Việt Nam cũng đã bị chủ nghĩa đế quốc Pháp xâm lược và trở thành thuộc địa của Pháp.

Ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam (1858), nhân dân ta đã anh dũng đứng lên kháng chiến giành độc lập dân tộc nổ ra mạnh mẽ. Các cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổ ra dưới những ngọn cờ cứu nước khác nhau từ phong trào Cần Vương (theo hệ tư tưởng phong kiến); khởi nghĩa Yên Thế (mang “cốt cách” phong kiến); đến phong trào Đông Du, Duy Tân (theo khuynh hướng dân chủ tư sản)... Nhưng tất cả các cuộc khởi nghĩa và phong trào cứu nước đều bị thất bại. Đất nước thực sự lâm vào sự bế tắc, khủng hoảng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc.

Trong bối cảnh lịch sử đó, vào năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Xuất thân trong một gia đình nhà

nho yêu nước, từ nhỏ Nguyễn Tất Thành đã hấp thụ được lòng yêu nước, thương dân từ chiếc “nôi” văn hóa gia đình, quê hương xứ Nghệ, của dân tộc. Do vậy, ở Người, mục tiêu ra đi tìm đường cứu nước đã được xác định rõ ràng ngay từ đầu - sự nghiệp cứu nước phải gắn với cứu dân, nghĩa là con đường cứu nước phải vừa đạt được mục tiêu giải phóng dân tộc vừa mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc thực sự cho nhân dân.

Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đã bốn ba khắp các nước trên thế giới, từ châu Âu sang châu Phi, đến châu Mỹ, đã trải cuộc sống của những người lao động cùng khổ với những công việc khác nhau ở những nước tư bản điển hình: Pháp, Mỹ, Anh. Trong những năm tháng đó, Nguyễn Tất Thành cũng đã khảo sát các nhà nước tư sản này trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Người đã thấu hiểu và đồng cảm với số phận chung của nhân dân các nước thuộc địa, những người lao động cả da trắng và da đen, đồng thời cũng nhận thức được bản chất chế độ chính trị của xã hội tư sản. Khi đến Pháp, Người hiểu được “những người Pháp ở Pháp phần nhiều là tốt. Song những người Pháp thực dân rất hung ác và vô nhân đạo. Ở đâu chúng nó cũng thế... Đối với bọn thực dân, tính mạng của người thuộc địa, da vàng hay da đen đều không đáng một xu”⁷. Khi đến Mỹ, Người rút ra nhận thức sâu sắc rằng chế độ chính trị của nhà nước tư sản là một chế độ chính trị mà ở đó quyền bình đẳng của con người và của các dân tộc bị chà đạp. Người viết: “Ánh sáng trên đầu Thần Tự Do tỏa rộng khắp trời xanh, còn dưới chân tượng Thần Tự Do thì người da đen đang bị chà đạp. Bao giờ người da đen được bình đẳng với người da trắng? Bao giờ có sự bình đẳng giữa các dân tộc? Và bao giờ người phụ nữ được bình đẳng với nam giới?”⁸. Những nhận thức sâu sắc này đã giúp cho Nguyễn Tất Thành hiểu rõ rằng, tư tưởng dân chủ tư sản, cách mạng tư sản không thể là lý luận, là con đường giải phóng triệt để cho đất nước, nó sẽ không thể đem lại một nền độc lập thật sự, có ý nghĩa cho dân tộc ta. Sau này trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), Người chỉ rõ: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư sản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là

cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”⁹. Chính vì vậy, trong giai đoạn này Nguyễn Tất Thành cũng chưa tìm được con đường cứu nước phù hợp.

Đến cuối năm 1917, từ Anh, Nguyễn Tất Thành quay trở lại Paris, nước Pháp. Lúc này Cách mạng Tháng Mười Nga đã nổ ra và thắng lợi, Nhà nước Nga Xô viết ra đời, nhưng bị các nước đế quốc bao vây chống phá quyết liệt. Nhờ hòa mình trong cuộc sống của những người lao động cùng khổ, Nguyễn Tất Thành nhanh chóng đến với phái tả của đảng Xã hội Pháp. Đầu năm 1919, Người tham gia đảng Xã hội Pháp. Khi được hỏi vì sao gia nhập Đảng này, Nguyễn Tất Thành trả lời: “Chi vì lý do đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái”¹⁰. Nguyễn Tất Thành có dịp tiếp xúc và làm việc với các nhà hoạt động chính trị và văn hóa nổi tiếng của Pháp. Và cũng từ đây, Người bắt đầu có những nhận thức đầu tiên về chủ nghĩa xã hội thông qua các nhà chính trị phái tả trong đảng Xã hội Pháp và cũng bắt đầu có những hoạt động chính trị đầu tiên trong hành trình đấu tranh và tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Từ giữa năm 1919 đến đầu năm 1920, trong nội bộ đảng Xã hội Pháp đã có những chuyển biến về tư tưởng và chính trị chuẩn bị tiền đề cho sự thâm nhập của đường lối của Quốc tế III vào trong Đảng. Ngày 16 và 17 - 7 - 1920, lần đầu tiên, báo *L'Humanité* đăng hai số liên tiếp bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Sơ thảo đã lập tức thu hút sự chú ý của Nguyễn Ái Quốc, vì đã đề cập đến vấn đề dân tộc thuộc địa - vấn đề mà Nguyễn Ái Quốc trăn trở, tìm cách giải quyết mà chưa tìm ra câu trả lời thỏa đáng.

Khi tiếp cận đến bản *Sơ thảo luận cương* Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã được giải đáp tất cả những vấn đề cốt lõi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và phát triển đất nước. Từ đó, Người có được những nhận thức cơ bản về con đường cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

Thứ nhất, cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành theo con đường cách mạng vô sản

Trong *Sơ thảo luận cương*, Lênin chỉ ra rằng, để thực hiện quyền bình đẳng nói chung, trong đó có quyền bình đẳng dân tộc, phải thực hiện việc thủ tiêu giai cấp; có nghĩa rằng cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện bằng con đường cách mạng vô sản. Lênin phê phán bản chất đối trá của nền dân chủ tư sản khi đưa ra các quyền bình đẳng nói chung, trong đó có quyền dân tộc bình đẳng. Quyền bình đẳng chỉ được nêu ra trên lý thuyết, trên pháp luật, còn trong thực tế, là sự nô dịch, áp bức bóc lột của giai cấp tư sản đối với giai cấp vô sản, của giai cấp tư sản đối với các dân tộc thuộc địa. Theo Lênin, ý niệm bình đẳng là sự phản ánh những quan hệ sản xuất hàng hóa, tức là bình đẳng về lợi ích kinh tế giữa các giai cấp, nhưng đã bị giai cấp tư sản biến thành quyền bình đẳng tuyệt đối của cá nhân nhằm chống lại việc thủ tiêu giai cấp. Do đó, để thực hiện quyền bình đẳng thật sự, trong đó có quyền bình đẳng dân tộc cần phải thủ tiêu giai cấp. Từ đó, Lênin chỉ ra các dân tộc thuộc địa phải tiến hành công cuộc giải phóng theo con đường cách mạng vô sản.

Thứ hai, cách mạng giải phóng dân tộc phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

Trong *Luận cương*, Lênin đã đặt các đảng cộng sản vào vai trò lãnh đạo giai cấp vô sản và nhân dân lao động ở các nước thuộc địa trong sự nghiệp đấu tranh chung nhằm lật đổ ách áp bức của giai cấp tư sản trên toàn thế giới. Đối với vấn đề dân tộc, các đảng cộng sản phải đặt lên hàng đầu việc vạch trần sự “lừa dối kiểu dân chủ tư sản đang che giấu việc tuyệt đại đa số nhân dân trên trái đất bị một thiểu số nhỏ bé những nước tư bản tiên tiến rất mực giàu có, nô dịch về mặt thuộc địa và tài chính”¹¹ bằng cách đánh giá đúng tình hình kinh tế; phân biệt rõ lợi ích của giai cấp bị áp bức, với lợi ích của giai cấp thống trị; phân biệt rõ những dân tộc bị áp bức, phụ thuộc, không được hưởng quyền bình đẳng, với những dân tộc đi áp bức, bóc lột, được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi. Và “sự nô dịch này là đặc điểm của thời đại tư bản tài chính và chủ nghĩa đế quốc”¹².

Thứ ba, cách mạng giải phóng dân tộc muốn giành được thắng lợi hoàn toàn, cần thực hiện sự liên minh và thống nhất giữa giai cấp vô sản chính

quốc với nhân dân lao động của tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh chung chống lại chủ nghĩa đế quốc

Trong bản *Sơ thảo*, Lênin chỉ ra rằng, bản chất lừa bịp và tàn ác của giai cấp tư sản bóc lột nguyên hình qua chiến tranh thế giới lần thứ I và bản Hòa ước Véc-xây đã thúc đẩy phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa vùng lên chống lại bọn thực dân “của mình” ngày càng mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Do đó, các đảng cộng sản cần có sự kết hợp, liên minh phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản ở các nước chính quốc và cuộc đấu tranh của nhân dân lao động của tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới để tiến hành một cuộc đấu tranh chung nhằm lật đổ bọn địa chủ và giai cấp tư sản. “Bởi vì chỉ có sự gắn gũi ấy mới bảo đảm việc chiến thắng chủ nghĩa tư bản, nếu không có chiến thắng đó thì không thể thủ tiêu được ách áp bức dân tộc và tình trạng bất bình đẳng”¹³.

Thứ tư, để giành được thắng lợi cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mình, các dân tộc thuộc địa phải ủng hộ và đấu tranh cho sự thắng lợi của Nhà nước Nga Xô viết

Lênin chỉ rõ, chính quyền Xô viết là thành trì của cách mạng thế giới. Nó có sứ mệnh là tập hợp chung quanh mình phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tiên tiến và phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa. Đồng thời, để cứu vãn dân tộc mình, các dân tộc thuộc địa và bị áp bức phải ủng hộ chính quyền Xô viết và đấu tranh cho sự thắng lợi của nhà nước Nga Xô viết.

Thứ năm, phải tố cáo vạch trần bản chất của chủ nghĩa đế quốc, thực dân trước đông đảo quần chúng lao động ở các nước

Chủ nghĩa đế quốc đã nấp dưới chiêu bài xây dựng những quốc gia độc lập về phương diện chính trị, nhưng trên thực tế là nhằm tạo nên những quốc gia hoàn toàn phụ thuộc về kinh tế, tài chính và quân sự. Khi nhận thức được những nội dung cốt lõi trên đây trong *Sơ thảo luận cương* của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc đã vui mừng tột độ vì đã tìm được con đường cứu dân tộc và tương lai phát triển của dân tộc. Sau này khi kể về giờ phút tiếp cận *Luận cương*, Người nói: “*Luận*

ương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹⁴.

Tại Đại hội Đảng xã hội Pháp lần thứ XVIII vào cuối tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, trở thành đảng viên sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và chính thức xác định đường lối cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. Đây là sự kiện vô cùng quan trọng trong hành trình đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, đánh dấu bước ngoặt chuyển biến lập trường chính trị từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin, từ một người yêu nước đấu tranh cho nền độc lập của dân tộc mình trở thành một chiến sĩ cộng sản đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

Ngày 13 - 6 - 1923, Nguyễn Ái Quốc rời Paris sang quê hương của Cách mạng tháng Mười vĩ đại. Những năm tháng sống ở nước Nga Xô viết, được hoạt động trong tổ chức Quốc tế Cộng sản, tham gia Đại hội V của Quốc tế Cộng sản và các diễn đàn chính trị quan trọng khác, Nguyễn Ái Quốc đã có những phát triển mới về mặt lý luận cho cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa. Người đã dần dần hoàn thiện một hệ thống quan điểm cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa. Đồng thời, cũng bằng cuộc sống thực tiễn ở nước Nga Xô viết, chứng kiến cuộc sống hạnh phúc thực sự của nhân dân lao động Nga, Người đã khẳng định cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong tác phẩm *Đường Cách mạng*, Người viết: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là đã thành công và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam. Cách mạng Nga đã đuổi được vua, tư bản, địa chủ rồi lại ra sức cho công, nông các nước và dân bị áp bức các thuộc

địa làm cách mệnh để đập đổ tất cả đế quốc chủ nghĩa và tư bản trong thế giới. Cách mạng Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lênin”¹⁵.

Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, mà trước hết là hệ thống quan điểm cơ bản về vấn đề dân tộc và thuộc địa trong *Luận cương* của Lênin, khi vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống quan điểm sâu sắc và toàn diện về cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn. Hệ thống quan điểm đó đã soi đường cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam giành được những thắng lợi to lớn trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp rồi đến đế quốc Mỹ xâm lược và giành thắng lợi hoàn toàn vào Mùa Xuân năm 1975. Hơn nữa, hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc đã có những đóng góp lý luận quan trọng vào kho tàng chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa và góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 27, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 78.
2. *Sđđ*, tr. 82.
3. *Sđđ*, tr. 324.
4. *Sđđ*, tr. 327.
5. *Sđđ*, tr. 339.
6. Đại hội lần thứ I của Quốc tế Cộng sản, Pê-téc-sbua, 1921, tr. 167.
7. Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb Sự thật, H, 1975, tr. 23 - 24.
8. Trang tin điện tử Ban quản lý lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Mùa xuân đầu tiên xa Tổ quốc của Bác Hồ*, ngày 21 - 2 - 2015.
9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 2, Nxb CTQG - ST, H, 2011, tr. 296.
10. Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, H, 1970, tr. 39.
11. V.I.Lênin: *Toàn tập*, t. 41, Nxb Tiến bộ, Mát-xơ-va, 1977, tr. 198.
- 12, 13. *Sđđ*, tr. 199.
14. *Sđđ*, t. 12, tr. 562.
15. *Sđđ*, t. 3, tr. 304.